# DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA NỘP HỌC PHÍ HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2021 - 2022

## ĐƯỢC NHẮC NHỞ LẦN THỨ 2 VÀ THÔNG BÁO GIA ĐÌNH SINH VIÊN

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 20103100784 | Trần Việt | An | 08/10/2002 | DHTI14A12HN | |
| 2 | 21104900265 | Phạm Văn | An | 18/08/2003 | DHCD15A5HN | |
| 3 | 18104100064 | Ngô Tuấn | Anh | 19/07/2000 | DHDI12A1HN | |
| 4 | 19107100305 | Đào Việt | Anh | 31/03/2001 | DHQT13A3HN | |
| 5 | 19107100384 | Nguyễn Đắc Quang | Anh | 13/09/2001 | DHQT13A6HN | |
| 6 | 20106100312 | Phạm Thị Vân | Anh | 07/09/2002 | DHKT14A10HN | |
| 7 | 20103200021 | Phạm Quốc | Anh | 08/07/2002 | DHTD14A6HN | |
| 8 | 20107200148 | Phạm Thị Ngọc | Anh | 02/12/2002 | DHTM14A3HN | |
| 9 | 20108100106 | Vũ Đức | Anh | 19/03/2002 | DHTN14A2HN | |
| 10 | 21101300251 | Bùi Lan | Anh | 17/07/2003 | DHMA15A2ND | |
| 11 | 21107101064 | Dương Quốc | Anh | 14/11/2003 | DHQT15A16HN | |
| 12 | 21107100042 | Mai Ngọc Lan | Anh | 07/01/2003 | DHQT15A2HN | |
| 13 | 21103100065 | Nguyễn Trọng | Bằng | 14/05/2003 | DHTI15A3HN | |
| 14 | 20107100311 | Nguyễn Duy | Bảo | 04/07/2002 | DHQT14A5HN | |
| 15 | 19107100131 | Đặng Thị | Bích | 31/03/2001 | DHQT13A2HN | |
| 16 | 20104100216 | Vũ Ngọc | Biên | 26/11/2002 | DHDI14A1HN | |
| 17 | 21104100169 | Bùi Đức | Bình | 21/04/2003 | DHDI15A3HN | |
| 18 | 20106100943 | Nguyễn Thị Khánh | Cẩm | 29/01/2002 | DHKT14A14HN | |
| 19 | 18108100122 | Nguyễn Hà | Chi | 30/10/2000 | DHTN12A2HN | |
| 20 | 20104900006 | Vũ Đông | Chiều | 02/09/2002 | DHCD14A1HN | |
| 21 | 21107101208 | Nguyễn Thanh | Chúc | 17/10/2003 | DHQT15A18HN | |
| 22 | 21108100539 | Trương Thanh Thanh | Chúc | 03/09/2003 | DHTN15A8HN | |
| 23 | 19205100006 | Trần Văn | Chức | 16/03/2001 | DHCK13A1ND | |
| 24 | 19104300017 | Trần Huy | Cường | 30/04/2001 | DHTD13A1HN | |
| 25 | 21107101309 | Lưu Văn | Cường | 10/12/2003 | DHQT15A19HN | |
| 26 | 21104300290 | Tạ Hải | Đăng | 17/08/2003 | DHTD15A5HN | |
| 27 | 21107200513 | Nguyễn Mạnh | Đăng | 20/04/2003 | DHTM15A8HN | |
| 28 | 21109100282 | Tẩn Thành | Đạt | 17/03/2003 | DHNN15A4HN | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | 21102100017 | Đặng Trần Tiến | Đạt | 18/06/2003 | DHTP15A1HN | |
| 30 | 20107100956 | Đặng Thế | Dinh | 27/09/2002 | DHQT14A2CL | |
| 31 | 21178100112 | Nguyễn Thị Thảo | Du | 28/08/2002 | DHDL15A2HN | |
| 32 | 20104900032 | Nguyễn Văn | Đức | 07/05/2002 | DHCD14A2HN | |
| 33 | 20104400116 | Đỗ Công | Đức | 21/04/2002 | DHDT14A1HN | |
| 34 | 21108100147 | Trần Minh | Đức | 11/03/2002 | DHTN15A1HN | |
| 35 | 21107100778 | Lê Thùy | Dung | 29/11/2003 | DHQT15A12HN | |
| 36 | 19107100053 | Khổng Thùy | Dương | 03/09/2001 | DHQT13A3HN | |
| 37 | 21107101229 | Nguyễn Thị Thùy | Dương | 27/11/2003 | DHQT15A18HN | |
| 38 | 21107100623 | Bùi Nguyễn Đăng | Dương | 27/11/2003 | DHQT15A9HN | |
| 39 | 21107200660 | Đặng Thùy | Dương | 22/11/2003 | DHTM15A8HN | |
| 40 | 18103200014 | Lê Hùng | Duy | 20/08/2000 | DHMT12A1HN | |
| 41 | 19108100148 | Lâm Ngọc | Duy | 02/05/2001 | DHTN13A3HN | |
| 42 | 19108100080 | Trần Hiếu | Duy | 22/03/2001 | DHTN13A2HN | |
| 43 | 20106100128 | Lê Anh | Duy | 30/04/2002 | DHKT14A2HN | |
| 44 | 21203100071 | Phan Văn | Duy | 24/10/2003 | DHTI15A2ND | |
| 45 | 21103100059 | Lã Quý | Duy | 06/11/2003 | DHTI15A3HN | |
| 46 | 20107100612 | Vũ Mai | Duyên | 01/01/2002 | DHQT14A1CL | |
| 47 | 21109100175 | Nguyễn Thị Thanh | Duyên | 01/08/2003 | DHNN15A3HN | |
| 48 | 21101300258 | Nguyễn Trường | Giang | 19/09/2003 | DHMA15A4HN | |
| 49 | 21103200011 | Hoàng Vũ Trường | Giang | 09/11/2003 | DHMT15A1HN | |
| 50 | 21103100033 | Tống Trường | Giang | 14/03/2003 | DHTI15A2HN | |
| 51 | 19108100108 | Nguyễn Thị Thu | Hà | 06/01/2002 | DHTN13A3HN | |
| 52 | 18104900084 | Nguyễn Văn | Hải | 25/09/2000 | DHCĐ12A2HN | |
| 53 | 20104100153 | Nguyễn Ngọc | Hải | 02/12/2002 | DHDI14A3HN | |
| 54 | 21109100238 | Phạm Thu | Hiền | 15/05/2003 | DHNN15A4HN | |
| 55 | 20107100345 | Lương Thị | Hiện | 12/08/2002 | DHQT14A1HN | |
| 56 | 19105100081 | Nhâm Xuân | Hiếu | 27/12/2001 | DHCK13A2HN | |
| 57 | 19104400082 | Nguyễn Minh | Hiếu | 24/12/2001 | DHDT13A2HN | |
| 58 | 20104300366 | Nguyễn Trung | Hiếu | 22/04/2002 | DHTD14A5HN | |
| 59 | 20103100483 | Nguyễn Minh | Hiếu | 27/05/2002 | DHTI14A11HN | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 60 | 21274800004 | Bùi Trung | Hiếu | 17/10/2003 | DHDI15A1ND | |
| 61 | 21104100175 | Phùng Minh | Hiếu | 04/09/2003 | DHDI15A3HN | |
| 62 | 21103200121 | Nguyễn Văn | Hiếu | 09/11/2003 | DHMT15A2HN | |
| 63 | 21104300334 | Vũ Minh | Hiếu | 28/04/2003 | DHTD15A6HN | |
| 64 | 21103100487 | Đào Đức | Hiếu | 10/04/2003 | DHTI15A2CL | |
| 65 | 20107100842 | Nguyễn Văn | Hiểu | 14/08/2002 | DHQT14A12HN | |
| 66 | 20105100029 | Đặng Xuân | Hô | 13/03/2002 | DHCK14A2HN | |
| 67 | 20104400126 | Nguyễn Văn | Hoài | 05/08/2002 | DHDT14A1CL | |
| 68 | 21107200060 | Nguyễn Thị Thu | Hoài | 23/12/2003 | DHTM15A1HN | |
| 69 | 20104300377 | Nguyễn Văn | Hoàn | 26/12/2002 | DHTD14A5HN | |
| 70 | 18104300009 | Phạm Khánh | Hoàng | 06/12/2000 | DHTD12A1HN | |
| 71 | 20103100381 | Ngô Việt | Hoàng | 03/02/2002 | DHTI14A6HN | |
| 72 | 19105100116 | Phùng Văn | Hồng | 01/05/2001 | DHCK13A2HN | |
| 73 | 20107100928 | Đàm Ánh | Hồng | 05/05/2002 | DHQT14A13HN | |
| 74 | 20209100002 | Nguyễn Nhật | Hồng | 28/10/1998 | DHQT14A1ND | |
| 75 | 21178100190 | Tạ Thị | Hồng | 11/12/2003 | DHDL15A2HN | |
| 76 | 19107100093 | Nguyễn Thị Hà | Huệ | 16/10/2001 | DHQT13A5HN | |
| 77 | 21107200514 | Trịnh Thị | Huệ | 15/09/2003 | DHTM15A8HN | |
| 78 | 21108100472 | Lữ Việt | Hùng | 21/11/2003 | DHTN15A7HN | |
| 79 | 20104900102 | Phạm Quang | Huy | 13/12/2002 | DHCD14A1HN | |
| 80 | 21101100014 | Trần Quốc | Huy | 15/01/2003 | DHDE15AHN | |
| 81 | 20107100898 | Nguyễn Thị Thu | Huyền | 18/04/2002 | DHQT14A13HN | |
| 82 | 20107100070 | Lưu Thu | Huyền | 17/09/2002 | DHQT14A4HN | |
| 83 | 20108100165 | Nguyễn Thị | Huyền | 09/07/2002 | DHTN14A4HN | |
| 84 | 21107200440 | Mai Thị Khánh | Huyền | 24/08/2003 | DHTM15A7HN | |
| 85 | 21108100043 | Phạm Thị Thanh | Huyền | 01/10/2003 | DHTN15A2HN | |
| 86 | 20104300330 | Trương Đình | Khánh | 18/05/2002 | DHTD14A6HN | |
| 87 | 21104100176 | Hồ Đình | Kiên | 30/01/2002 | DHDI15A3HN | |
| 88 | 20104100015 | Văn Tất | Kiều | 15/06/2002 | DHDI14A1HN | |
| 89 | 20107100870 | Hoàng Linh | Linh | 06/07/2002 | DHQT14A12HN | |
| 90 | 20107100714 | Trần Thùy | Linh | 14/08/2002 | DHQT14A1CL | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 91 | 20107100224 | Nguyễn Thị | Linh | 25/04/2002 | DHQT14A1HN | |
| 92 | 21106101298 | Vũ Ngọc | Linh | 27/01/2003 | DHKT15A19HN | |
| 93 | 21106100111 | Đinh Thị Phương | Linh | 11/11/2003 | DHKT15A5HN | |
| 94 | 21109100062 | Vũ Thị Thùy | Linh | 12/08/2003 | DHNN15A5HN | |
| 95 | 21108100012 | Lê Tuấn | Linh | 19/06/2003 | DHTN15A1HN | |
| 96 | 21108100117 | Bùi Thùy | Linh | 02/11/2003 | DHTN15A2HN | |
| 97 | 21108100409 | Nguyễn Như | Lộc | 12/11/2002 | DHTN15A6HN | |
| 98 | 20107100064 | Nguyễn Quang | Long | 27/01/2002 | DHQT14A4HN | |
| 99 | 21107100044 | Nguyễn Việt | Long | 30/05/2003 | DHQT15A2HN | |
| 100 | 20104900031 | Nguyễn Quang | Luận | 04/10/2002 | DHCD14A2HN | |
| 101 | 20109100252 | Đoàn Thị Ngọc | Mai | 11/01/2002 | DHNN14A3HN | |
| 102 | 20203100049 | Trần Đức | Mạnh | 22/12/2001 | DHTI14A1ND | |
| 103 | 21104900031 | Nguyễn Duy | Mạnh | 03/11/2003 | DHCD15A2HN | |
| 104 | 18104300110 | Ngô Văn | Minh | 05/09/2000 | DHTD13A2HN | |
| 105 | 19103200002 | Đỗ Đình | Minh | 02/09/2001 | DHMT13A1HN | |
| 106 | 20174800018 | Vũ Hoàng | Minh | 29/08/2002 | DHKM14A1HN | |
| 107 | 21104900267 | Nguyễn Đức | Minh | 12/06/2003 | DHCD15A5HN | |
| 108 | 21107100135 | Lê Thu | Minh | 02/10/2003 | DHQT15A5HN | |
| 109 | 21103100191 | Điền Đức | Minh | 10/06/2003 | DHTI15A2CL | |
| 110 | 21108100610 | Lê Đức | Minh | 13/08/2003 | DHTN15A9HN | |
| 111 | 19107100120 | Lê Thị Quỳnh | Nga | 17/05/2001 | DHQT13A1HN | |
| 112 | 20107100275 | Lương Linh | Nga | 29/12/2002 | DHQT14A1CL | |
| 113 | 21103101505 | Lê Thị Hồng | Ngát | 03/10/2003 | DHTI15A2CL | |
| 114 | 20104100213 | Nguyễn Tuấn | Nghĩa | 01/08/2002 | DHDI14A3HN | |
| 115 | 20103100389 | Nguyễn Hữu | Nghĩa | 31/10/2002 | DHTI14A6HN | |
| 116 | 18108100106 | Nguyễn Thị Thanh | Ngoan | 28/01/2000 | DHTN13A2HN | |
| 117 | 19106100098 | Nguyễn Thị Bảo | Ngọc | 30/12/2001 | DHKT13A5HN | |
| 118 | 20178100023 | Trần Thị Hồng | Ngọc | 16/03/2002 | DHDL14A1HN | |
| 119 | 20107100892 | Lê Hoàng Yến | Ngọc | 04/06/2001 | DHQT14A13HN | |
| 120 | 20107200357 | Nguyễn Bích | Ngọc | 25/10/2002 | DHTM14A6HN | |
| 121 | 21106101223 | Nguyễn Thị Bích | Ngọc | 02/12/2002 | DHKT15A18HN | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 122 | 21106101231 | Nguyễn Thị Hải | Ngọc | 08/01/2003 | DHKT15A18HN | |
| 123 | 19107100011 | Bùi Chính | Nguyên | 12/08/2000 | DHQT13A7HN | |
| 124 | 20107100915 | Đoàn Thị Thảo | Nguyên | 02/08/2002 | DHQT14A13HN | |
| 125 | 21103100070 | Đỗ Thu | Nguyệt | 31/10/2003 | DHTI15A3HN | |
| 126 | 21102100050 | Đỗ Thị Minh | Nguyệt | 10/06/2003 | DHTP15A1HN | |
| 127 | 19107100047 | Phạm Văn | Nhân | 07/01/2000 | DHQT13A7HN | |
| 128 | 21103200007 | Trần Văn | Nhất | 19/01/2003 | DHMT15A1HN | |
| 129 | 20107101082 | Nguyễn Thị | Nhiên | 19/03/2002 | DHQT14A9HN | |
| 130 | 21107100116 | Nguyễn Quỳnh | Như | 04/01/2003 | DHQT15A2HN | |
| 131 | 20107100850 | Lê Thị | Nhung | 19/08/2002 | DHQT14A12HN | |
| 132 | 20107200355 | Trương Thị | Nhung | 27/02/2002 | DHTM14A6HN | |
| 133 | 21106100090 | Tạ Thị | Nhung | 26/04/2003 | DHKT15A4HN | |
| 134 | 21204100004 | Hoàng Văn | Phong | 30/08/2003 | DHDI15A1ND | |
| 135 | 18108100087 | Nguyễn Minh | Phương | 11/06/2000 | DHTN12A2HN | |
| 136 | 20106101096 | Lò Thị Thu | Phương | 12/08/2002 | DHKT14A16HN | |
| 137 | 20108100103 | Nguyễn Thị | Phương | 28/01/2002 | DHTN14A6HN | |
| 138 | 21107100055 | Nguyễn Thị Thu | Phương | 29/10/2003 | DHQT15A3HN | |
| 139 | 20107200393 | Nguyễn Thị Bích | Phượng | 06/02/2002 | DHTM14A6HN | |
| 140 | 18104400139 | Đỗ Hồng | Quân | 01/04/2000 | DHDT12A2HN | |
| 141 | 20107100418 | Vũ Đình | Quân | 30/08/2002 | DHQT14A5HN | |
| 142 | 20104300371 | Lưu Văn Anh | Quân | 27/04/2002 | DHTD14A6HN | |
| 143 | 21103100939 | Lê Minh | Quân | 10/06/2003 | DHTI15A2HN | |
| 144 | 21208100032 | Phạm Minh | Quân | 11/11/2003 | DHTN15A1ND | |
| 145 | 20107200352 | Nguyễn Văn | Quang | 24/09/2002 | DHTM14A6HN | |
| 146 | 21204100041 | Trần Văn | Quang | 26/06/2003 | DHDI15A1ND | |
| 147 | 18103100029 | Nguyễn Trọng | Quảng | 22/09/2000 | DHTI12A1HN | |
| 148 | 20107200191 | Nguyễn Thị | Quý | 29/10/2002 | DHTM14A4HN | |
| 149 | 21104300170 | Bùi Trọng | Quý | 04/09/2003 | DHTD15A3HN | |
| 150 | 21203100047 | Đỗ Minh | Quyết | 15/01/2003 | DHTI15A1ND | |
| 151 | 20185400005 | Nguyễn Văn | Quỳnh | 25/04/1998 | CHTP3AHN | |
| 152 | 19108100193 | Phạm Việt | Sơn | 30/08/2001 | DHTN13A1HN | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 153 | 20108100623 | Cung Đức Nhất | Sơn | 27/11/2002 | DHTN14A6HN | |
| 154 | 21103100657 | Phạm Hồng | Sơn | 26/09/2003 | DHTI15A12HN | |
| 155 | 20107100814 | Nguyễn Mạnh | Tài | 03/08/2002 | DHQT14A12HN | |
| 156 | 18106100079 | Nguyễn Minh | Tâm | 09/08/2000 | DHKT12A2HN | |
| 157 | 19107200018 | Nguyễn Xuân | Tân | 02/02/2001 | DHTM14A1HN | |
| 158 | 20103200055 | Tống Đức | Tấn | 25/08/2002 | DHMT14A1HN | |
| 159 | 21204900023 | Hoàng Văn | Thái | 03/10/2003 | DHCD15A1ND | |
| 160 | 21203100072 | Nguyễn Danh | Thái | 20/08/2003 | DHTI15A1ND | |
| 161 | 20107101120 | Vũ Đình | Thắng | 24/02/2002 | DHQT14A13HN | |
| 162 | 20107100141 | Nguyễn Văn | Thắng | 09/02/2002 | DHQT14A8HN | |
| 163 | 20104300332 | Vũ Văn | Thắng | 17/12/2002 | DHTD14A1CL | |
| 164 | 21107100295 | Nguyễn Văn | Thắng | 08/02/2003 | DHQT15A4HN | |
| 165 | 21101300266 | Nguyễn Thị | Thanh | 26/07/2003 | DHMA15A2HN | |
| 166 | 18104100057 | Tạ Văn | Thành | 14/06/2000 | DHDI12A1HN | |
| 167 | 21107200374 | Phan Văn Bảo | Thành | 30/04/2003 | DHTM15A6HN | |
| 168 | 21108100654 | Nguyễn Công | Thành | 14/01/2003 | DHTN15A10HN | |
| 169 | 20107100903 | Phạm Thị Phương | Thảo | 17/03/2002 | DHQT14A13HN | |
| 170 | 21178100195 | Ngô Phương | Thảo | 13/05/2003 | DHDL15A2HN | |
| 171 | 21107200361 | Nguyễn Thị Thiện | Thảo | 15/12/2003 | DHTM15A6HN | |
| 172 | 21108100687 | Lưu Thị Thanh | Thảo | 02/09/2003 | DHTN15A10HN | |
| 173 | 19107100098 | Phan Tiến | Thịnh | 18/02/2001 | DHQT13A1HN | |
| 174 | 20104100179 | Nguyễn Văn | Thịnh | 25/09/2001 | DHDI14A3HN | |
| 175 | 21204100044 | Vũ Toàn | Thịnh | 03/03/2003 | DHDI15A1ND | |
| 176 | 20107200237 | Nguyễn Thị Minh | Thương | 30/10/2002 | DHTM14A4HN | |
| 177 | 18105100037 | Nguyễn Đình | Tiến | 25/10/2000 | DHCK12A1HN | |
| 178 | 19103200015 | Bùi Ngọc | Tiến | 06/06/2001 | DHMT13A1HN | |
| 179 | 20104900018 | Nguyễn Tài | Tiến | 03/11/2002 | DHCD14A1HN | |
| 180 | 20107100868 | Nguyễn Doãn | Tiến | 28/01/2002 | DHQT14A12HN | |
| 181 | 21178100134 | Cư | Tỏa | 12/08/2003 | DHDL15A3HN | |
| 182 | 20103100165 | Trần Khánh | Toàn | 11/08/2002 | DHTI14A11HN | |
| 183 | 21204100006 | Bùi Xuân | Toàn | 29/11/2003 | DHDI15A1ND | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 184 | 21108100149 | Vũ Mạnh | Toàn | 06/02/2003 | DHTN15A2HN | |
| 185 | 20104300348 | Vũ Văn | Tới | 19/08/2002 | DHTD14A6HN | |
| 186 | 19107200017 | Đinh Thị Huyền | Trang | 01/11/1999 | DHTM13A1HN | |
| 187 | 20106101082 | Nguyễn Thị | Trang | 25/06/2002 | DHKT14A16HN | |
| 188 | 20106100552 | Lưu Thùy | Trang | 09/10/2002 | DHKT14A3HN | |
| 189 | 21106100190 | Nguyễn Huyền | Trang | 29/11/2003 | DHKT15A6HN | |
| 190 | 21107100829 | Hoàng Thị | Trang | 30/09/2003 | DHQT15A12HN | |
| 191 | 21207100067 | Đặng Thu | Trang | 09/05/2003 | DHQT15A2ND | |
| 192 | 21107200623 | Phạm Thị Thùy | Trang | 14/03/2003 | DHTM15A9HN | |
| 193 | 21108100673 | Ngô Thị Thùy | Trang | 20/12/2003 | DHTN15A10HN | |
| 194 | 20103100431 | Nguyễn Văn | Trọng | 04/03/2002 | DHTI14A7HN | |
| 195 | 21107100147 | Trần Thị Thanh | Trúc | 06/06/2003 | DHQT15A5HN | |
| 196 | 21104900152 | Hoàng Văn | Trung | 18/03/2003 | DHCD15A3HN | |
| 197 | 21107101199 | Nguyễn Hồ Tuấn | Trung | 19/02/2003 | DHQT15A18HN | |
| 198 | 19104300158 | Nguyễn Xuân | Trường | 14/08/2000 | DHTD13A1ND | |
| 199 | 21104100026 | Nguyễn Xuân | Trường | 04/12/2003 | DHDI15A2HN | |
| 200 | 18104400084 | Phạm Hữu | Trưởng | 03/01/2000 | DHDT12A2HN | |
| 201 | 21104100038 | Nguyễn Tiến | Tú | 05/12/2003 | DHDI15A3HN | |
| 202 | 21103100608 | Nguyễn Minh | Tú | 18/03/2003 | DHTI15A11HN | |
| 203 | 21103100038 | Đặng Anh | Tú | 25/05/2003 | DHTI15A2HN | |
| 204 | 21278100002 | Nguyễn Anh | Tuân | 19/10/2003 | DHDL15A1ND | |
| 205 | 20185400008 | Quách Ngọc | Tuân | 13/01/1995 | CHTP3AHN | |
| 206 | 20107101085 | Đoàn Sỹ | Tuấn | 28/06/2002 | DHQT14A2CL | |
| 207 | 20203100043 | Lê Anh | Tuấn | 19/10/2002 | DHTI14A1ND | |
| 208 | 21107100777 | Nguyễn Thanh | Tùng | 05/10/2003 | DHQT15A12HN | |
| 209 | 20107101136 | Vũ Thị Tố | Uyên | 27/06/2002 | DHQT14A11HN | |
| 210 | 21103101483 | Tô Thị Ngọc | Uyên | 29/11/2003 | DHTI15A23HN | |
| 211 | 19108100158 | Phạm Khánh | Vân | 19/06/2001 | DHTN13A3HN | |
| 212 | 21107100792 | Nguyễn Thị Hải | Vân | 15/09/2003 | DHQT15A12HN | |
| 213 | 19108100144 | Lê Thị | Vi | 05/04/2001 | DHTN13A3HN | |
| 214 | 17108100050 | Nguyễn Quốc | Việt | 16/07/1999 | DHTN12A1HN | |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên | | Ngày sinh | Lớp học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 215 | 18204300007 | Đào Duy | Vinh | 04/07/2000 | DHTD12A1NĐ | |
| 216 | 20107100977 | Bùi Xuân | Vĩnh | 17/04/2002 | DHQT14A14HN | |
| 217 | 19103100271 | Nghiêm Đức | Vũ | 24/10/2001 | DHTI13A4HN | |
| 218 | 19106100528 | Trần Bảo | Yến | 20/05/2001 | DHKT13A2HN | |
| 219 | 20104100048 | Trần Thị Hải | Yến | 07/07/2001 | DHDI14A1HN | |